



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Quốc hội thông qua Luật sửa đổi 10 luật về nông nghiệp và môi trường

Sáng ngày 24/8, tiếp tục chương trình Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Kết quả, có 465/467 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, đạt 93% tổng số đại biểu Quốc hội. Luật gồm 12 điều, có hiệu lực từ ngày 1/1/2027.

10 luật được sửa đổi, bổ sung gồm: Luật Trồng trọt; Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Luật Chăn nuôi; Luật Thú y; Luật Thủy sản; Luật Địa chất và khoáng sản; Luật Tài nguyên nước; Luật Thủy lợi; Luật Khí tượng thủy văn và Luật Đê điều.

Việc ban hành Luật nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương của Đảng về hoàn thiện thể chế, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Đồng thời, Luật góp phần luật hóa các nghị quyết của Chính phủ, bảo đảm tính liên tục, thống nhất của hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu tại Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội.

Theo các nội dung được thông qua, Luật sửa đổi, bổ sung 8 luật theo hướng cắt giảm 40 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 12 thủ tục và cắt giảm 40 điều kiện kinh doanh. Về phân cấp, phân quyền, Luật sửa đổi, bổ sung 4 luật, qua đó phân quyền 24 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện. Cùng với đó, một số quy định được điều chỉnh nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các luật, hạn chế chồng chéo trong tổ chức thực hiện.

Trước khi Quốc hội biểu quyết, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, trình bày Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật. Theo Phó Thủ tướng, trong quá trình xây dựng dự thảo, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường bảo đảm đầy đủ cơ sở chính trị, pháp lý; thường xuyên cập nhật thực tiễn và bám sát yêu cầu phân cấp, phân quyền mạnh cho địa phương, đồng thời bảo đảm sự thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

Tại các phiên thảo luận tại kỳ họp, dự án Luật nhận được sự quan tâm lớn của các đại biểu Quốc hội, với 71 lượt phát biểu tại tổ và 26 lượt phát biểu tại hội trường. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Chính phủ đã chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, giải trình, phối hợp với các cơ quan của Quốc hội và các đơn vị liên quan rà soát kỹ nội dung trước khi trình Quốc hội xem xét, thông qua.

Một trong những vấn đề được quan tâm là phạm vi sửa đổi của dự án Luật. Một số đại biểu đề nghị bổ sung thêm các



Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Ảnh: Phạm Thắng.

nội dung ngoài phạm vi Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, theo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Luật được xác định tập trung luật hóa các nội dung của Nghị quyết này, chủ yếu liên quan đến thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh, không làm phát sinh chính sách mới.

Chính phủ ghi nhận các ý kiến của đại biểu Quốc hội và cho biết sẽ tiếp tục tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động, tham vấn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và đối tượng chịu tác động để nghiên cứu, đề xuất trong quá trình sửa đổi toàn diện các luật liên quan thời gian tới.

Đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường, việc sửa đổi Luật Tài nguyên nước cùng các luật liên quan được kỳ vọng góp phần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy sử dụng hiệu quả nguồn lực.

Luật mới cũng đặt trong tổng thể yêu cầu đổi mới quản trị hành chính theo hướng tinh gọn, rõ trách nhiệm, tăng cường phân cấp, phân quyền và nâng cao tính chủ động của chính quyền địa phương.

Sau khi Luật được thông qua, Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và tổng kết thực tiễn, qua đó tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Mục tiêu là bảo đảm hệ thống pháp luật đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Bộ NN&MT họp Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn

Chiều ngày 19/8 tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức họp Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn và vùng phụ cận thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh, Phó Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Theo báo cáo, Quy hoạch được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý tổng hợp tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên lưu vực. Phạm vi Quy hoạch gồm lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn và vùng phụ cận thuộc thành phố Đà Nẵng, thành phố Huế và tỉnh Quảng Ngãi, được phân chia thành 4 tiểu vùng: thượng lưu sông Vu Gia, thượng lưu sông Thu Bồn, hạ lưu sông Vu Gia – Thu Bồn và vùng phụ cận.

Mục tiêu trọng tâm là bảo đảm an ninh nguồn nước; tích trữ, điều hòa, phân phối tài nguyên nước công bằng, hợp lý; khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ và phát triển bền vững. Quy hoạch đồng thời đề ra các nhiệm vụ phòng, chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm và tác hại do nước gây ra; phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

Một định hướng quan trọng là tổ chức phân bổ nguồn nước theo Kịch bản nguồn nước hằng năm và các trạng thái nguồn nước, thay vì áp dụng phương án cố định. Quy hoạch phải tạo cơ sở điều hành khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, suy giảm dòng chảy hoặc các tình huống bất lợi, đồng thời xác định rõ vai trò của hồ chứa, đập và các công trình điều tiết, tích trữ nước. Việc phân bổ cần bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các địa phương, ngành, lĩnh vực và ưu tiên các nhu cầu thiết yếu, đặc biệt là cấp nước sinh hoạt.

Đến năm 2030, Quy hoạch đặt mục tiêu 100% công trình khai thác, sử dụng nước thuộc diện quản lý được giám sát, kết nối hệ thống; hoàn thành danh mục các nguồn nước cần bảo vệ, hành lang bảo vệ nguồn nước và công bố khả năng chịu tải của các nguồn nước liên tỉnh



Quang cảnh cuộc họp

quan trọng. Trong lĩnh vực môi trường, 100% khu công nghiệp, khu chế xuất phải xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả; tăng cường thu gom, xử lý nước thải đô thị tại Đà Nẵng và Quảng Ngãi.

Song song với phân bổ nước, Quy hoạch chú trọng bảo vệ nguồn nước mặt, nước dưới đất, nguồn sinh thủy và các hệ sinh thái có giá trị; duy trì dòng chảy tối thiểu; kiểm soát xả thải; từng bước phục hồi các đoạn sông, tăng chứa nước bị suy thoái. Các nguy cơ hạn hán, thiếu nước, lũ lụt, ngập úng, sạt lở, sụt lún và xâm nhập mặn cũng được xem xét trong tổng thể quản lý lưu vực.

Tầm nhìn đến năm 2050, quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước từng bước được thực hiện trên nền tảng số; điều hòa, phân phối nguồn nước và vận hành hồ chứa, liên hồ chứa hướng tới thực hiện theo thời gian thực, với sự hỗ trợ của hệ thống dữ liệu và các công cụ ra quyết định.

Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng đề nghị tiếp tục rà soát, đồng bộ số liệu về nguồn nước, khí tượng thủy văn, nhu cầu sử dụng, dòng chảy tối thiểu và các chỉ tiêu phát triển ngành, lĩnh vực. Hồ sơ cần cập nhật những

diễn biến thiên tai, bão, lũ lịch sử; rà soát phạm vi hành chính sau sắp xếp đơn vị hành chính và làm rõ các khu vực khan hiếm, khó khăn về nguồn nước để ưu tiên lập kế hoạch chi tiết.

Kết luận cuộc họp, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh đề nghị cơ quan lập Quy hoạch tiếp thu đầy đủ ý kiến của Hội đồng, tiếp tục rà soát sự thống nhất với Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh. Quy hoạch cần làm rõ hiện trạng, nhu cầu khai thác, sử dụng nước và đặc biệt là phương án tổ chức thực hiện trong các tình huống hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm hoặc xung đột nhu cầu sử dụng.

Theo Cục trưởng, Quy hoạch phải trở thành căn cứ thực chất để điều hòa, phân phối, bảo vệ nguồn nước và xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời bảo đảm tính cụ thể, khả thi nhưng linh hoạt trước biến động nguồn nước. Hội đồng thống nhất thông qua hồ sơ Quy hoạch với yêu cầu tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện, hướng tới xây dựng công cụ quản trị nguồn nước chủ động, hiệu quả. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [3]



Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Ba

Sáng ngày 19/8 tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức họp Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Ba và vùng phụ cận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh, Phó Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Theo báo cáo, phạm vi Quy hoạch thuộc địa bàn Gia Lai và Đắk Lắk, diện tích khoảng 16.027 km², chia thành 8 tiểu vùng.

Lưu vực sông Ba giữ vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội miền Trung - Tây Nguyên. Tổng lượng nước mặt trung bình nhiều năm khoảng 11,35 tỷ m³, trong đó mùa lũ chiếm 63,2%, mùa cạn chỉ 36,8%. Phân bố nguồn nước không đồng đều đặt ra yêu cầu tăng cường tích trữ, điều hòa và phân phối, chuyển từ tư duy khai thác sang quản lý bền vững.

Dự thảo Quy hoạch xác định mục tiêu bảo đảm an ninh nguồn nước; phân bổ công bằng, hợp lý; khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ nguồn nước. Quy hoạch đồng thời hướng tới phòng, chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm và tác hại do nước gây ra; phục hồi nguồn nước suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Một trọng tâm là phân bổ nguồn nước theo diễn biến thực tế thay vì phương án cố định. Nhu cầu sử dụng dự kiến khoảng 2,52 tỷ m³/năm vào năm 2030 và 3,25 tỷ m³/năm vào năm 2050; trong đó nước sinh hoạt luôn được ưu tiên cao nhất. Khi hạn hán, thiếu nước hoặc suy giảm dòng chảy, vận hành nguồn nước phải ưu tiên cấp nước sinh hoạt và các nhu cầu thiết yếu, nhất là tại hạ lưu sông Ba.

Đến năm 2030, Quy hoạch đặt mục tiêu giám sát, kết nối 100% công trình khai thác, sử dụng nước thuộc diện phải giám sát; hoàn thành công bố hành lang bảo vệ nguồn nước và khả năng chịu tải của các nguồn nước liên tỉnh quan trọng. Đến năm 2050, điều hòa, phân phối nước và vận hành hồ chứa, liên hồ chứa từng bước thực hiện



Quang cảnh cuộc họp

trên nền tảng số, theo thời gian thực.

Quy hoạch đồng thời gắn phân bổ nước với bảo vệ và phục hồi nguồn nước. Các sông, đoạn sông được phân vùng chức năng để kiểm soát khai thác, sử dụng, xả thải và yêu cầu chất lượng nước; bảo vệ nghiêm ngặt nguồn cấp nước sinh hoạt, duy trì dòng chảy tối thiểu và phục hồi các đoạn sông suy thoái. Hạ lưu sông Ba được xác định là khu vực ưu tiên xây dựng kế hoạch chi tiết về điều hòa, phân phối nước và phòng, chống tác hại do nước gây ra.

Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng đề nghị rà soát sự thống nhất của dự thảo với Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch ngành; đồng bộ số liệu về nguồn nước, nhu cầu sử dụng, ngưỡng khai thác và dòng chảy tối thiểu giữa báo cáo, phụ lục và bản đồ. Các nhiệm vụ, dự án cần phân kỳ theo mức độ cấp bách, hiệu quả và khả năng cân đối nguồn lực; công trình mới phải đánh giá tác động đến dòng chảy, môi trường, sinh kế, tránh đầu tư dàn trải hoặc phát sinh xung đột sử dụng nước.

Đại diện các bộ, ngành đề nghị làm rõ cơ chế phối hợp vận hành hồ thủy lợi, thủy điện, bảo đảm hài hòa giữa phát

điện, giảm lũ và cấp nước hạ du. Các ý kiến cũng nhấn mạnh việc kết nối dữ liệu khí tượng thủy văn, tài nguyên nước, khai thác và chất lượng nước để nâng cao hiệu quả điều hành.

Kết luận cuộc họp, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh đề nghị cơ quan lập Quy hoạch tiếp thu đầy đủ ý kiến, tập trung hoàn thiện phương án tổ chức thực hiện, nhất là khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm hoặc mâu thuẫn giữa các nhu cầu sử dụng. Quy hoạch phải tạo căn cứ rõ ràng để điều hòa, phân phối, bảo vệ nguồn nước và xác định trách nhiệm của từng cơ quan, địa phương, đồng thời đủ linh hoạt trước diễn biến nguồn nước và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở biểu quyết, Hội đồng thống nhất thông qua hồ sơ Quy hoạch với yêu cầu tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện. Cơ quan lập Quy hoạch được đề nghị khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, bảo đảm sau khi được phê duyệt, Quy hoạch trở thành công cụ quản trị nguồn nước khả thi, có nguồn lực và trách nhiệm thực hiện rõ ràng, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước và phát triển bền vững lưu vực sông Ba. ❖

Nguồn: DWRM



Quy hoạch lưu vực sông Cả: Chủ động điều hòa, phân bổ nguồn nước theo trạng thái

Sáng ngày 21/8 tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức họp Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cả thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh, Phó Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Theo dự thảo, sông Cả là lưu vực sông liên quốc gia, có tổng diện tích khoảng 27.200 km² trên lãnh thổ Việt Nam và Lào; phần thuộc Việt Nam khoảng 17.900 km², liên quan trực tiếp đến các địa phương Bắc Trung Bộ. Lưu vực có tổng lượng nước mặt khoảng 23,8 tỷ m³/năm, song khoảng 75% tập trung vào mùa lũ, chỉ 25% vào mùa kiệt. Sự phân bổ không đồng đều khiến một số khu vực, nhất là miền núi, vùng sâu, vùng xa và cuối hệ thống thủy lợi, có nguy cơ thiếu nước trong mùa khô.

Trên cơ sở đó, dự thảo Quy hoạch xác định quản lý tài nguyên nước theo lưu vực sông, bảo đảm thống nhất giữa số lượng và chất lượng nước, nước mặt và nước dưới đất, thượng lưu và hạ lưu, giữa các ngành, địa phương và đối tượng sử dụng. Nước được xem là yếu tố nền tảng trong hoạch định phát triển kinh tế - xã hội; các quy hoạch về đất đai, đô thị, công nghiệp, nông nghiệp, năng lượng và hạ tầng phải phù hợp với khả năng đáp ứng của nguồn nước.

Mục tiêu tổng quát là bảo đảm an ninh nguồn nước; phân bổ tài nguyên nước công bằng, hợp lý; khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, quốc phòng, an ninh. Quy hoạch đồng thời hướng tới phòng, chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm và từng bước phục hồi các nguồn nước bị tổn thương. Toàn lưu vực được phân thành 8 vùng quy hoạch nhằm đánh giá đặc điểm nguồn nước, nhu cầu sử dụng, khả năng điều tiết và các vấn đề ưu tiên tại từng khu vực.

Một trọng tâm của Quy hoạch là điều hòa, phân phối nước theo từng vùng, thời kỳ và trạng thái nguồn nước. Đến năm 2030, lượng nước mặt có thể phân bổ trên phần lưu vực sông Cả, với tần suất 50%, khoảng 16,37 tỷ m³; ở tần



Quang cảnh cuộc họp

suất 85%, khoảng 9,59 tỷ m³. Nước dưới đất được xác định là nguồn bổ sung, dự phòng, nhất là khi nước mặt bị ô nhiễm hoặc không đáp ứng yêu cầu cấp nước sinh hoạt.

Bảo vệ tài nguyên nước được xác định là nhiệm vụ xuyên suốt. Quy hoạch đề ra yêu cầu bảo vệ hành lang nguồn nước, nguồn sinh thủy, hồ, ao có chức năng điều hòa và các nguồn nước có giá trị về sinh thái, lịch sử, văn hóa; kiểm soát xả thải theo sức chịu tải.

Quy hoạch cũng xác định các khu vực có nguy cơ ngập lụt, sạt lở, xâm nhập mặn, sụt lún và suy giảm mực nước dưới đất, kết hợp giải pháp công trình và phi công trình để chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại, bảo vệ tính mạng, tài sản và hoạt động sản xuất.

Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng đề nghị rà soát nguồn gốc số liệu, thời kỳ tính toán và các kịch bản phát triển; cập nhật tác động của biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lớn, xâm nhập mặn và biến động nhu cầu sử dụng nước. Dự thảo cần làm rõ mối quan hệ giữa lượng nước tự nhiên, lượng nước có thể khai thác và lượng nước thực tế phân bổ; phương án phân bổ cần cụ thể theo mùa, tháng, vùng và từng trạng thái nguồn nước.

Các ý kiến đặc biệt nhấn mạnh việc xác định tỷ lệ phân bổ, mức cắt giảm và thứ tự ưu tiên cho từng nhóm sử dụng khi thiếu nước; làm rõ cơ chế phối hợp vận hành hồ thủy điện, thủy lợi, trách nhiệm cung cấp dữ liệu và yêu cầu duy trì dòng chảy tối thiểu. Quy hoạch cũng cần bảo đảm thống nhất với Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch ngành liên quan.

Kết luận cuộc họp, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh đề nghị cơ quan lập Quy hoạch tiếp thu đầy đủ ý kiến của Hội đồng, tiếp tục hoàn thiện số liệu, phương án phân bổ, danh mục nhiệm vụ và trách nhiệm tổ chức thực hiện. Quy hoạch phải trở thành căn cứ thực chất để điều hòa, phân phối, bảo vệ và phục hồi nguồn nước; hỗ trợ địa phương xây dựng kế hoạch phát triển phù hợp khả năng nguồn nước, đồng thời có cơ chế ứng phó rõ ràng khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm hoặc mâu thuẫn giữa các nhu cầu sử dụng.

Trên cơ sở biểu quyết, Hội đồng thống nhất thông qua hồ sơ Quy hoạch với yêu cầu tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện, bảo đảm sau khi được phê duyệt. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [5]



Đề xuất Bộ tiêu chí đánh giá, phân loại nguồn nước ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt

Ngày 06/8, tại Hà Nội, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Hội thảo “Bộ tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá, phân loại nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt”, thuộc nhiệm vụ Điều tra, phân loại và lập danh mục các nguồn nước mặt sông liên tỉnh bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt trên phạm vi toàn quốc.

Phát biểu tại Hội thảo, Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia Nguyễn Ngọc Hà cho biết, nhiệm vụ điều tra, phân loại và lập danh mục các nguồn nước mặt sông liên tỉnh bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt được triển khai nhằm đánh giá thực trạng nguồn nước liên tỉnh trên phạm vi toàn quốc; xác định các nguyên nhân gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt; đồng thời lập danh mục các nguồn nước cần được bảo vệ, phục hồi, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành.

Dự án do Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước Quốc gia phối hợp với Cục Quản lý tài nguyên nước triển khai, với phạm vi thực hiện là toàn bộ diện tích các lưu vực sông liên tỉnh, liên quốc gia trên phạm vi cả nước.

Theo phạm vi điều tra, dự án xem xét 722 nguồn nước, gồm 685 sông và 37 hồ. Đây là cơ sở dữ liệu quan trọng để đánh giá có hệ thống hiện trạng nguồn nước mặt, phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và phục hồi các nguồn nước đang chịu tác động.

Các nội dung chính của dự án gồm thu thập, rà soát, kế thừa tài liệu, dữ liệu về đặc điểm tài nguyên nước mặt; hiện trạng khai thác, sử dụng nước; tình hình xả nước thải vào nguồn nước; quy hoạch của các ngành có khai thác, sử dụng nước và đặc điểm kinh tế - xã hội của các địa phương.

Bên cạnh đó, dự án tiến hành điều tra, khảo sát bổ sung hiện trạng các nguồn nước có dấu hiệu ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt; phân tích, đánh giá chất lượng môi trường nước mặt, nhu cầu sử dụng nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và xác định các nguyên nhân gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt.



Quang cảnh Hội thảo

Trên cơ sở kết quả điều tra, dự án sẽ xây dựng bản đồ phân vùng mức độ ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước với tỷ lệ 1:100.000; tổng hợp kết quả lập danh mục các nguồn nước mặt bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt trên phạm vi toàn quốc. Các kết quả cũng sẽ được lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương trước khi hoàn thiện.

Tại Hội thảo, đại diện Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước cho biết, Bộ tiêu chí được đề xuất theo hướng kết hợp các chỉ tiêu định lượng, định tính và ngưỡng nhận diện tương ứng với từng loại nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt.

Đối với nguồn nước bị ô nhiễm, Bộ tiêu chí đề xuất các nhóm chỉ tiêu định lượng về chất lượng nước, gồm pH, TSS, BOD₅, COD, DO, TP, TN, Coliform và WQI; kết hợp với các dấu hiệu định tính như biểu hiện trực quan, phản hồi của cộng đồng và những biến động do tác động nhân tạo.

Đối với nguồn nước bị suy thoái, ngoài nhóm chỉ tiêu chất lượng nước tương tự nguồn nước bị ô nhiễm, Bộ tiêu chí bổ sung các chỉ tiêu thủy văn, trong đó có lưu lượng trung bình mùa

cạn; đồng thời xem xét các dấu hiệu trực quan, phản hồi của cộng đồng và khả năng phục hồi của nguồn nước.

Trong khi đó, việc nhận diện nguồn nước bị cạn kiệt tập trung vào các chỉ tiêu về lưu lượng, mực nước và tình trạng mất cân bằng dòng chảy. Các dấu hiệu định tính như lòng sông trơ đáy, cạn dòng trong mùa khô cũng được xem xét để hỗ trợ đánh giá.

Cách tiếp cận kết hợp giữa các chỉ tiêu định lượng và định tính được kỳ vọng giúp việc đánh giá phản ánh đầy đủ hơn hiện trạng nguồn nước, đồng thời tạo cơ sở cho việc phân loại mức độ và xác định các khu vực cần ưu tiên quản lý, bảo vệ, phục hồi.

Tại Hội thảo, các đại biểu và chuyên gia tập trung trao đổi về khả năng áp dụng Bộ tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá, phân loại nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt tại một số lưu vực sông lớn như Hồng - Thái Bình, Cả, Vu Gia - Thu Bồn, Sê San và Cửu Long.

Các ý kiến cũng đề cập việc bổ sung đối tượng đánh giá và nghiên cứu xây dựng tiêu chí phù hợp đối với hồ chứa và các khu vực chịu ảnh hưởng của thủy triều. ❖

Nguồn: DWRM



Bắc Ninh: Tuyên truyền, phổ biến Luật Tài nguyên nước năm 2023

Sáng ngày 20/8, tại Bắc Ninh, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh đã phối hợp với Cục Quản lý tài nguyên nước tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành.

Tham dự hội nghị có Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến cùng lãnh đạo, báo cáo viên các đơn vị chuyên môn thuộc Cục. Về phía tỉnh Bắc Ninh có ông Bùi Quang Phát, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; đại diện các sở, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn.

Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, kết nối tới 99 xã, phường trên địa bàn tỉnh, với sự tham dự của đại diện lãnh đạo và cán bộ chuyên môn cấp cơ sở.

Tại hội nghị, các báo cáo viên của Cục Quản lý tài nguyên nước đã giới thiệu những nội dung trọng tâm của Luật Tài nguyên nước năm 2023 (được hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 86/VBHN-VPQH ngày 27/3/2026), cùng các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành.

Cùng với đó, các đại biểu được thông tin về những quy định quan trọng liên quan đến quy hoạch tài nguyên nước; hành lang bảo vệ nguồn nước; vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; vận hành liên hồ chứa; quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước; kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; hành nghề khoan nước dưới đất và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực



Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến phát biểu tại Hội nghị

tài nguyên nước.

Hội nghị cũng làm rõ trách nhiệm của cấp tỉnh, cấp xã và các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước; trao đổi, làm rõ những vấn đề từ thực tiễn địa phương, tập trung vào kê khai, đăng ký và cấp giấy phép tài nguyên nước; trình tự, thủ tục tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; công tác quan trắc, giám sát khai thác sử dụng tài nguyên nước;...❖

Nguồn: DWRM

Nghệ An thống nhất phương án nâng cao chất lượng nước mặt sông Đào, sông Cầu Đước

Chiều ngày 05/8, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An Võ Trọng Hải đã chủ trì cuộc làm việc về phương án, giải pháp nâng cao chất lượng nước mặt lưu vực sông Đào và sông Cầu Đước, trong đó thống nhất chủ trương điều chuyển nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý của các khu công nghiệp từ kênh Kẽ Gai sang sông Cấm.

Theo phương án được đề xuất, Dự án đầu tư xây dựng công trình điều chuyển nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý của các khu công nghiệp từ kênh Kẽ Gai sang sông Cấm nhằm giảm áp lực đối với các tuyến sông, kênh chính thuộc lưu vực sông Đào (kênh Thấp) và sông Cầu Đước (sông/kênh Kẽ Gai).

Theo phương án tư vấn, công trình dự kiến gồm hồ đệm diện tích khoảng 1 ha, trạm bơm và tuyến đường ống dài khoảng 13 km, được xây dựng ngầm để dẫn nước từ công trình đầu mối ra sông Cấm, đi qua địa bàn phường Vinh Hưng và các xã Hưng Nguyên, Nghi Lộc, Trung Lộc.

Khi hoàn thành, công trình sẽ giúp sông Đào và sông Cầu Đước giảm, tiến tới không phải tiếp nhận nước thải sau xử lý từ các khu công nghiệp và các dự án công nghiệp mới thuộc phạm

vi lưu vực. Qua đó, góp phần kiểm soát nguồn thải, nâng cao chất lượng môi trường nước mặt và đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng nguồn nước phục vụ đời sống người dân.

Bên cạnh mục tiêu môi trường, dự án được xác định có ý nghĩa trong hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển công nghiệp, nâng cao năng lực thu hút đầu tư và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

Kết luận cuộc làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh Võ Trọng Hải thống nhất triển khai dự án và đánh giá đây là phương án phù hợp, tối ưu trong điều kiện hiện nay. Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí; Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An làm chủ đầu tư, khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để triển khai dự án.❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)
Bản tin tài nguyên nước [7]



Tập huấn hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai

Sáng ngày 14/8, Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước (Cục Quản lý tài nguyên nước) đã tổ chức buổi tập huấn hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai.

P hát biểu khai mạc, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước Tăng Hữu Đông cho biết, buổi tập huấn được tổ chức thực hiện chỉ đạo của Cục Quản lý tài nguyên nước, trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lào Cai tại Văn bản số 6661/SNNMT-KS ngày 15/7/2026 về việc hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình nhập dữ liệu và đăng ký, kết nối truyền dữ liệu về Hệ thống giám sát, khai thác sử dụng tài nguyên nước (<https://iot.monre.gov.vn/tnn>).

Theo đó, nội dung tập huấn tập trung hướng dẫn cán bộ quản lý và các đơn vị khai thác, sử dụng nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai sử dụng hiệu quả các chức năng của hệ thống; đồng thời đẩy mạnh việc cập nhật thông tin giấy phép tài nguyên nước, kết nối và truyền dữ liệu, theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định.

Tại buổi tập huấn, các báo cáo viên thuộc Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước đã trực tiếp hướng dẫn các đại biểu sử dụng phân hệ quản lý cơ sở dữ liệu giấy phép tài nguyên nước và phân hệ giám sát tài nguyên nước và ứng dụng dành cho doanh nghiệp.



Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước Tăng Hữu Đông phát biểu tại buổi tập huấn

Các nội dung hướng dẫn tập trung vào những thao tác cần thiết trong quá trình cập nhật thông tin, khai thác dữ liệu và theo dõi hoạt động của các công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Đại diện các đơn vị cũng được trao đổi, giải đáp trực tiếp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thao tác và cập nhật dữ liệu lên Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước. ❖

Nguồn: DWRM

El Niño gia tăng nguy cơ thiếu nước tại Quảng Ngãi

Tác động của hiện tượng El Niño đang làm gia tăng áp lực lên nguồn nước tại Quảng Ngãi khi nắng nóng xuất hiện sớm, kéo dài, lượng mưa suy giảm và dòng chảy trên nhiều sông, suối thấp hơn trung bình nhiều năm. Tình trạng này được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ thiếu nước cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và công nghiệp.

Theo Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Quảng Ngãi, từ đầu năm 2026, khu vực phía Đông tỉnh chịu ảnh hưởng rõ nét của El Niño. Nắng nóng xuất hiện sớm và kéo dài, trong khi lượng mưa giảm mạnh khiến dung tích nhiều hồ chứa suy giảm. Dòng chảy trên các sông, suối cũng ở mức thấp, ảnh hưởng đến khả năng cấp nước tưới cho một số khu vực đồng bằng phía Nam trong vụ hè thu.

Đáng chú ý, dự báo giai đoạn tháng 8-10/2026, El Niño tiếp tục duy trì và có xu hướng mạnh lên, với xác suất trạng thái mạnh đến rất mạnh khoảng 90%; giai đoạn tháng 11/2026-1/2027, xác suất này có thể lên tới 95%. Riêng tháng 10-12/2026, khả năng El Niño đạt cường độ rất mạnh được

dự báo ở mức 81%, làm gia tăng nguy cơ thiếu hụt lượng mưa trong mùa mưa năm nay.

Trong điều kiện nhiệt độ cao, lượng mưa thấp, dòng chảy về các hồ thủy lợi, thủy điện và hệ thống sông, suối có thể tiếp tục suy giảm. Nguồn nước hạn chế không chỉ ảnh hưởng vụ đông xuân 2026-2027 mà còn có thể tác động đến vụ hè thu 2027.

Trước nguy cơ này, các địa phương được khuyến cáo rà soát diện tích sản xuất không bảo đảm nguồn nước, chủ động chuyển đổi sang cây trồng chịu hạn, tổ chức tưới luân phiên, sử dụng nước tiết kiệm và tăng cường tích trữ nước tại các hồ chứa. Việc xây dựng phương án phòng, chống hạn cần được thực hiện từ sớm, đồng thời bảo đảm ưu tiên nguồn nước cho sinh hoạt.

Các khu công nghiệp, nhất là Khu kinh tế Dung Quất, cũng cần chủ động kế hoạch sử dụng nước phù hợp. Nếu El Niño kéo dài, mực nước ngầm có thể tiếp tục hạ thấp, làm gia tăng nguy cơ xâm nhập mặn tại khu vực ven biển và Đặc khu Lý Sơn, ảnh hưởng đến cấp nước sinh hoạt, sản xuất và chăn nuôi. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



TP.Hồ Chí Minh ban hành danh mục, bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất

UBND TP.HCM vừa ban hành Quyết định số 4724/QĐ-UBND ngày 30/7/2026 phê duyệt Danh mục, Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và Phương án tổ chức thực hiện vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố, tạo cơ sở tăng cường kiểm soát khai thác, bảo vệ và sử dụng bền vững nguồn nước dưới đất.

Theo Quyết định, TP.HCM xác định 80 khu vực hạn chế khai thác nước dưới đất, gồm 76 khu vực thuộc vùng hạn chế 1 và 4 khu vực thuộc vùng hạn chế 2.

Theo danh mục được phê duyệt, vùng hạn chế 1 gồm các khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn. Các khu vực này gồm: phường Phú Mỹ với diện tích khoảng 13,9 km²; phường Tân Phước 13,4 km²; xã Phước Hải 17,3 km²; xã Hồ Tràm 18,1 km²; xã Long Điền 9,6 km²; xã Long Hải 7,7 km² và xã Bình Châu 7,3 km².

Vùng hạn chế 2 gồm 4 khu vực có mực nước động vượt giới hạn mực nước khai thác, thuộc địa bàn phường Tân Thành, xã Hòa Hiệp, xã Hòa Hội và xã Hồ Tràm.

Việc xác định cụ thể danh mục, phạm vi và bản đồ phân vùng là cơ sở để các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác theo quy định, phù hợp với đặc điểm nguồn nước và điều kiện thực tế của từng khu vực.

Theo Quyết định, Sở Nông nghiệp và Môi trường được

giao tổ chức công bố, công khai Danh mục, Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và Phương án tổ chức thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của Sở; đồng thời thông báo đến UBND các phường, xã, đặc khu có vùng hạn chế để phối hợp triển khai.

Sở Nông nghiệp và Môi trường cũng có trách nhiệm hằng năm tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả khai thác nước dưới đất trên địa bàn Thành phố. Định kỳ 5 năm kể từ ngày Quyết định có hiệu lực hoặc khi cần thiết, Sở tham mưu UBND Thành phố rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục, bản đồ và phương án thực hiện khi có thay đổi về điều kiện tự nhiên, hiện trạng khai thác, sử dụng nước hoặc phát sinh khu vực cần khoanh định mới.

UBND Thành phố giao Sở Nông nghiệp và Môi trường đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước, nội dung phân vùng hạn chế và các giải pháp giảm khai thác, bảo vệ, sử dụng bền vững nguồn nước dưới đất. Sở đồng thời hướng dẫn kỹ thuật, cung cấp tài liệu và hỗ trợ chuyên môn cho cán bộ quản lý tài nguyên và môi trường tại các phường, xã, đặc khu.

Đối với các giếng không còn sử dụng, giếng bị hư hỏng hoặc giếng khai thác không đúng quy định, các cơ quan chức năng có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn và vận động tổ chức, cá nhân thực hiện trám lấp theo đúng quy trình kỹ thuật. ❖

Nguồn: DWRM

TP.Hồ Chí Minh phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất tại 80 khu vực

UBND TP.HCM vừa ban hành Quyết định số 4724/QĐ-UBND ngày 30/7/2026, phê duyệt Danh mục, Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và Phương án tổ chức thực hiện trên địa bàn Thành phố. Quyết định nhằm tăng cường bảo vệ nguồn nước dưới đất, kiểm soát khai thác tại các khu vực có nguy cơ suy giảm, nhiễm mặn và từng bước chuyển sang sử dụng nguồn nước cấp tập trung.

Theo danh mục được phê duyệt, Thành phố xác định 80 khu vực thuộc vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, trong đó 73 khu vực thuộc vùng hạn chế 1 và 7 khu vực thuộc vùng hạn chế 2. Phần lớn vùng hạn chế 1 là những khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn, bị nhiễm mặn hoặc liền kề khu vực bị nhiễm mặn; vùng hạn chế 2 tập trung tại các khu vực có mực nước động vượt giới hạn mực nước khai thác cho phép.

Việc phân vùng được thực hiện trên cơ sở các quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các nghị định hướng dẫn, đồng thời tính đến điều kiện tự nhiên, hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất và nguy cơ suy giảm nguồn nước.

Theo phương án tổ chức thực hiện, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm công bố công khai danh mục, bản đồ phân vùng; điều tra, thống kê các công trình đang khai thác; hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các biện pháp

hạn chế và tăng cường kiểm tra, giám sát. Hằng năm, Sở tổng hợp số liệu khai thác nước dưới đất; định kỳ 5 năm hoặc khi có biến động về điều kiện tự nhiên, hiện trạng khai thác, sử dụng nước, sẽ tham mưu rà soát, điều chỉnh, bổ sung phạm vi các vùng hạn chế.

Thành phố yêu cầu tăng cường năng lực hệ thống cấp nước tập trung, mở rộng mạng lưới, giảm thất thoát và xây dựng nguồn cấp dự phòng, qua đó từng bước thay thế khai thác nước dưới đất tại các khu vực hạn chế. Việc trám lấp giếng không sử dụng, giếng hư hỏng hoặc khai thác không đúng quy định được thực hiện theo quy trình kỹ thuật; đối với giếng phục vụ sinh hoạt tại khu vực nông thôn chưa có hệ thống cấp nước tập trung ổn định, chỉ thực hiện sau khi có nguồn nước thay thế bảo đảm lưu lượng và chất lượng.

UBND các phường, xã, đặc khu có trách nhiệm phối hợp công bố, tuyên truyền, rà soát các công trình khai thác nước dưới đất, theo dõi việc thực hiện và kịp thời phản ánh các trường hợp vi phạm, ô nhiễm, nhiễm mặn hoặc suy giảm nguồn nước. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh được khuyến khích sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và từng bước chuyển sang nguồn nước cấp tập trung. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [9]



TP.Hồ Chí Minh tăng cường quản lý chất lượng nước mặt giai đoạn 2026-2030

UBND TP.HCM vừa ban hành Quyết định số 4665/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt sông, hồ nội thành trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2026-2030.

Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở đánh giá hiện trạng chất lượng nước, các nguồn thải và khả năng tiếp nhận, sức chịu tải của sông, hồ. Kết quả cho thấy áp lực ô nhiễm tại khu vực nội thành đang ở mức đáng lưu ý. Đối với địa bàn TP.HCM trước sáp nhập, 64/65 sông không còn khả năng tiếp nhận đối với BOD5 và COD; trong khi khả năng tiếp nhận đối với amoni, tổng nitơ và tổng phốt pho cũng hạn chế ở nhiều tuyến sông.

Một trọng tâm của Kế hoạch là nâng cao năng lực quan trắc, giám sát và cảnh báo ô nhiễm. Thành phố tiếp tục duy trì 254 điểm quan trắc chất lượng nước mặt, gồm 84 điểm trên các tuyến sông và chi lưu, 118 điểm trên hệ thống kênh, rạch, 36 điểm tại hồ chứa và 16 điểm xung quanh các bãi chôn lấp, khu liên hợp xử lý chất thải rắn. Hệ thống tiếp nhận, truyền và quản lý dữ liệu quan trắc tự động sẽ được nâng cấp, đồng bộ với hạ tầng quan trắc của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, từng bước số hóa dữ liệu, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và công khai thông tin chất lượng nước đến cộng đồng.

Cùng với quan trắc, Thành phố tập trung kiểm soát nguồn thải và cải thiện hạ tầng xử lý nước thải. Đến năm 2030, tỷ lệ

nước thải đô thị được thu gom, xử lý tập trung phấn đấu đạt 80%; đồng thời triển khai các mô hình xử lý nước thải phi tập trung tại khu vực chưa có điều kiện thu gom, xử lý các điểm ô nhiễm và cải tạo, nạo vét hệ thống sông, kênh, rạch. Thành phố cũng xây dựng quy trình vận hành hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với các nguồn thải lớn.

Kế hoạch đồng thời tăng cường quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm; chú trọng bảo vệ các nguồn nước có chức năng cấp nước sinh hoạt. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục được đẩy mạnh, khuyến khích doanh nghiệp tái sử dụng, tuần hoàn nước và giảm lượng nước thải ra môi trường, đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng.

Để bảo đảm nguồn lực, TP.HCM tiếp tục thúc đẩy xã hội hóa, huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư thu gom, xử lý nước thải và tăng cường hợp tác, tiếp nhận công nghệ mới về tuần hoàn, tái sử dụng nước và giảm phát thải. Các sở, ngành, địa phương được phân công trách nhiệm cụ thể, chủ động bố trí nguồn lực và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện. ❖

Nguồn: DWRM

TP.Cần Thơ phê duyệt danh mục 8 hồ, 2 ao không được san lấp

UBND TP. Cần Thơ vừa ban hành Quyết định số 4350/QĐ-UBND phê duyệt Danh mục hồ, ao không được san lấp trên địa bàn thành phố.

Theo Quyết định, danh mục hồ, ao không được san lấp trên địa bàn TP. Cần Thơ gồm 08 hồ và 02 ao trữ nước, thuộc địa bàn 06 xã, phường.

Các hồ thuộc danh mục gồm: hồ Bún Xáng và hồ Xáng Thối tại phường Ninh Kiều; hồ chứa nước ngọt tại xã Vĩnh Tường; hồ Nước Ngọt tại phường Sóc Trăng; hồ Sen ở khu vực 4, hồ Tam Giác ở khu vực 4 và hồ Sen ở khu vực 5 tại phường Vị Thanh; hồ Xáng Thối tại phường Ngã Bảy. Hai ao trữ nước được đưa vào danh mục là ao trữ nước 1 và ao trữ nước 2 tại xã Mỹ Phước.

Việc phê duyệt danh mục nhằm tăng cường bảo vệ các hồ, ao có chức năng quan trọng đối với điều hòa, trữ nước và bảo đảm nguồn nước trên địa bàn. Các công trình này có vai trò cung cấp nước trong mùa khô, điều tiết và trữ nước trong mùa lũ, phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh chức năng về nguồn nước, hệ thống hồ,

ao còn góp phần tạo cảnh quan môi trường, điều hòa vi khí hậu, tăng khả năng chống ngập đô thị, thoát nước, phòng, chống cháy rừng và phục vụ các nhu cầu dân sinh.

UBND TP. Cần Thơ giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức công bố Danh mục hồ, ao không được san lấp đến các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan; đồng thời thực hiện công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng và cập nhật vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia theo quy định.

UBND các xã, phường có hồ, ao thuộc danh mục có trách nhiệm tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến người dân về yêu cầu bảo vệ nguồn nước; không xả chất thải gây ô nhiễm, không tự ý san lấp, cải tạo hồ, ao và thực hiện các quy định về quản lý, bảo vệ nguồn nước.

Quyết định cũng yêu cầu các tổ chức, cá nhân được giao quản lý hồ, ao sử dụng công trình đúng mục đích, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định. ❖

Nguồn: DWRM



Lâm Đồng: Phê duyệt danh mục 629 hồ, ao, đầm không được san lấp

Ngày 07/8, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 4017/QĐ-UBND phê duyệt danh mục 629 hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Theo danh mục, 629 hồ, ao, đầm trên địa bàn tỉnh được xác định không được san lấp, bao gồm nhiều hồ chứa, đập dâng, công trình thủy lợi, thủy điện và các mặt nước có chức năng điều hòa, tích trữ nước. Việc bảo vệ các công trình, mặt nước này nhằm duy trì khả năng cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất, phòng, chống ngập úng, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường, cảnh quan sinh thái và đa dạng sinh học.

Theo Quyết định, Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao công bố công khai danh mục, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và cập nhật vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia. Sở đồng thời phối hợp với các sở, ngành và địa phương rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung danh mục định kỳ 5 năm hoặc khi cần thiết, bảo đảm phù hợp với thực tế quản lý và nhu cầu bảo vệ nguồn nước.

UBND các xã, phường và đặc khu Phú Quý có trách nhiệm niêm yết, phổ biến danh mục đến tổ chức, cá nhân quản lý các hồ, ao, đầm; tăng cường tuyên truyền để cộng đồng không tự ý san lấp, cải tạo hoặc xả chất thải chưa xử lý gây ô nhiễm nguồn nước. Chính quyền cơ sở phải theo dõi, quản lý chặt chẽ, kịp thời xử lý các hành vi san lấp trái phép và đề xuất cập nhật danh mục đối với các mặt nước mới hình thành có khả năng điều hòa, tích trữ, cấp nước hoặc tạo cảnh quan.



Đối với các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng hồ, ao, đầm, Quyết định yêu cầu xây dựng kế hoạch bảo vệ, sử dụng đúng mục đích và kiểm soát chặt chẽ hành vi lấn chiếm, xây dựng công trình trái phép, xả nước thải. Các khu vực có nguy cơ san lấp, sạt lở được ưu tiên xem xét xây dựng kè bảo vệ; đồng thời thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy định kỳ. Việc khai thác mặt nước cho các mục đích như vui chơi, giải trí, nuôi trồng thủy sản, du lịch phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép. ❖

Nguồn: DWRM

Khánh Hòa tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo Luật năm 2023

Ngay sau khi Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực, ngành Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đưa hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước vào nền nếp, nâng cao hiệu quả quản lý và bảo đảm an ninh nguồn nước trên địa bàn.

Theo ông Nguyễn Duy Quang, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa, một trong những nội dung trọng tâm là thực hiện phân định rõ thẩm quyền quản lý giữa cấp tỉnh và cấp xã. Sở tăng cường phối hợp với chính quyền cơ sở rà soát, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp xác định đúng loại hình công trình và thủ tục pháp lý tương ứng; làm rõ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã trong xác nhận đăng ký, tiếp nhận kê khai và trường hợp phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh.

Cùng với đó, các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài

nguyên nước được đẩy mạnh thực hiện trên môi trường điện tử, góp phần công khai, minh bạch quy trình, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Bên cạnh cấp phép, Khánh Hòa chú trọng công tác hậu kiểm, giám sát và xử lý vi phạm ngay từ cơ sở theo hướng quản lý chặt chẽ từ sớm, từ xa. Các hành vi được tập trung kiểm soát gồm khai thác nước khi chưa kê khai, đăng ký hoặc chưa được cấp phép; khai thác không đúng nội dung giấy phép; không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quan trắc, truyền, kết nối dữ liệu; xâm phạm hành lang bảo vệ nguồn nước, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm, suy giảm và cạn kiệt nguồn nước.

Đối với các trường hợp vi phạm, Sở yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục kịp thời và triệt để. Những trường hợp vi phạm nghiêm trọng hoặc cố tình tái phạm sẽ được xem xét, tham mưu xử lý, trong đó có đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép theo quy định. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [11]



Tăng không gian phòng lũ, vận hành linh hoạt các hồ chứa trên sông Hương và sông Kôn - Hà Thanh

Chiều ngày 12/8, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) tổ chức cuộc họp tham vấn, lấy ý kiến đối với dự thảo điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương và sông Kôn - Hà Thanh. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh chủ trì cuộc họp.

Điều chỉnh quy trình để đáp ứng yêu cầu vận hành trong tình hình mới

Phát biểu khai mạc, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, các quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hương và sông Kôn - Hà Thanh trong thời gian qua đã góp phần quan trọng trong phối hợp vận hành các hồ chứa, phục vụ cắt, giảm lũ cho hạ du, cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất, duy trì dòng chảy tối thiểu và bảo đảm an ninh năng lượng.

Tuy nhiên, diễn biến khí tượng, thủy văn những năm gần đây có nhiều thay đổi, với sự xuất hiện của các trận mưa, lũ lớn, lũ kép, lũ muộn; trong khi nguy cơ hạn hán, thiếu nước trong mùa cạn và nhu cầu sử dụng nước ở hạ du ngày càng gia tăng. Thực tế này đặt ra yêu cầu phải tiếp tục rà soát, cập nhật quy trình vận hành liên hồ chứa theo hướng chủ động hơn, linh hoạt hơn và phù hợp với diễn biến nguồn nước thực tế.

Việc điều chỉnh hai quy trình cũng nhằm cụ thể hóa yêu cầu ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ chứa để cắt, giảm lũ cho hạ du; đồng thời bảo đảm hài hòa giữa các mục tiêu phòng, chống thiên tai, cấp nước, duy trì dòng chảy và phát điện.

Báo cáo tại cuộc họp, đại diện Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia - đơn vị tư vấn xây dựng dự thảo điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Kôn - Hà Thanh cho biết, quy trình hiện hành được ban hành tại Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 30/7/2018, điều phối 10 hồ chứa lớn, quan trọng. Dự thảo lần này đề xuất bổ sung đập dâng Phú Phong, nâng tổng số công trình tham gia quy trình lên 11 công trình.

Một trong những nội dung đáng chú ý



Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh chủ trì cuộc họp

là điều chỉnh thời gian mùa lũ. Theo dự thảo, mùa lũ được xác định từ ngày 1/9 đến hết ngày 31/12, thay cho thời điểm kết thúc ngày 15/12 như quy trình hiện hành; mùa cạn từ ngày 1/1 đến ngày 31/8. Mùa lũ được chia thành ba giai đoạn gồm lũ sớm từ ngày 1/9 đến 11/10, lũ chính vụ từ ngày 12/10 đến 15/12 và lũ muộn từ ngày 16/12 đến 31/12.

Cùng với điều chỉnh thời gian mùa lũ, dự thảo đề xuất hạ mực nước cao nhất trước lũ và mực nước đón lũ thấp nhất tại các hồ Trà Xom 1, Định Bình, Núi Một và Thuận Ninh. Theo tính toán, phương án này có thể làm tăng tổng dung tích phòng lũ của hệ thống khoảng 25,28 triệu m³, trong đó riêng hồ Định Bình tăng khoảng 9,34 triệu m³.

Dự thảo cũng bổ sung ngưỡng lưu lượng đến 04 hồ trong quyết định vận hành cắt giảm lũ; bổ sung Chương về vận hành trong tình huống bất thường, khẩn cấp; tách riêng cơ chế vận hành hồ Định Bình và phối hợp vận hành hồ Trà Xom 1; bổ sung thêm quy định về hồ Thuận Ninh; điều chỉnh trách nhiệm, thẩm quyền trong Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Kôn - Hà Thanh.

Sông Hương: Tăng dung tích đón lũ, cập nhật tín hiệu vận hành

Đối với lưu vực sông Hương, quy trình hiện hành được ban hành tại Quyết định số 1606/QĐ-TTg ngày 13/11/2019, điều phối 14 hồ, đập.

Qua rà soát số liệu tại các trạm thủy văn Kim Long và Phú Ốc trong giai đoạn 1978-2025, cơ quan soạn thảo ghi nhận 381 trận lũ từ báo động I trở lên và thời gian xuất hiện lũ có xu hướng kéo dài đến cuối tháng 12. Trên cơ sở đó, dự thảo đề xuất điều chỉnh mùa lũ từ ngày 1/9 đến ngày 31/12, mùa cạn từ ngày 1/1 đến ngày 31/8; đồng thời xác định thời kỳ lũ chính từ ngày 1/10 đến ngày 28/11.

Để tăng không gian chứa nước, chủ động ứng phó với các trận lũ lớn và giảm áp lực xả cho hạ du, dự thảo đề xuất điều chỉnh mực nước vận hành tại ba hồ Tả Trạch, Bình Điền và Hương Điền.

Tại hồ Tả Trạch, mực nước cao nhất trước lũ và mực nước đón lũ thấp nhất được đề xuất hạ thêm 0,5 m, qua đó tạo thêm khoảng 4,3-9 triệu m³ dung tích cắt lũ tùy từng thời kỳ.



Đối với hồ Bình Điền, mực nước cao nhất trước lũ được đề xuất hạ thêm 1,1 m, tạo thêm khoảng 16,4-17,5 triệu m³ dung tích; trong khi mực nước đón lũ thấp nhất hạ từ 1,5-1,6 m, có thể tạo thêm khoảng 17,6-25,4 triệu m³ dung tích.

Tại hồ Hương Điền, phương án hạ mực nước cao nhất trước lũ 1 m có thể làm tăng khoảng 33,4 triệu m³ dung tích phòng lũ; trường hợp hạ mực nước đón lũ thấp nhất 2,5 m, dung tích tăng thêm ước khoảng 74,2-79,7 triệu m³.

Bên cạnh đó, dự thảo đề xuất điều chỉnh tín hiệu vận hành cắt, giảm lũ tại các trạm thủy văn Kim Long và Phú Ốc theo mức báo động II, thay cho các giá trị mực nước cố định trong quy trình hiện hành. Việc sử dụng ngưỡng báo động được kỳ vọng giúp các hồ có thêm thời gian chủ động vận hành đón lũ, phù hợp hơn với điều kiện hạ tầng, giao thông và cao độ nền khu dân cư tại hạ du đã có nhiều thay đổi.

Bổ sung cơ chế vận hành trong tình huống bất thường, khẩn cấp

Một điểm mới quan trọng được đề xuất trong cả hai quy trình là bổ sung chương riêng về vận hành hồ chứa trong tình huống bất thường, khẩn cấp. Nội dung này quy định rõ hơn về tín hiệu vận hành, thẩm quyền quyết định, trách nhiệm của các bên và cơ chế phối hợp khi xảy ra lũ lớn, lũ lịch sử, lũ vượt tần suất thiết kế, sự cố công trình hoặc hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng.

Dự thảo đồng thời cập nhật thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, địa phương cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và các quy định mới về phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự và tình trạng khẩn cấp.

Trong những tình huống đặc biệt, Chủ tịch UBND thành phố Huế và Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai được đề xuất có thêm thẩm quyền quyết định một số nội dung vận hành như tích nước cuối mùa lũ, điều chỉnh lưu lượng và thời gian vận hành trong mùa cạn hoặc xem xét hạ mực nước thấp hơn quy định để tăng dung tích đón lũ.

Đối với trường hợp tình huống đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản và hạ tầng thiết yếu ở hạ du, dự



Quang cảnh cuộc họp

thảo cho phép xem xét sử dụng một phần dung tích trên mực nước dâng bình thường để tham gia cắt, giảm lũ, trên cơ sở bảo đảm an toàn công trình và thực hiện đầy đủ cơ chế báo cáo, phối hợp theo quy định. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương, Chủ tịch UBND cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia xem xét, quyết định.

Vận hành dựa trên dữ liệu, nâng cao khả năng ra quyết định

Cùng với hoàn thiện các quy định kỹ thuật và thẩm quyền, dự thảo hai quy trình đều nhấn mạnh yêu cầu tăng cường chia sẻ thông tin, truyền dữ liệu và ứng dụng các công cụ hỗ trợ ra quyết định.

Theo đó, việc vận hành trong điều kiện bất thường cần được thực hiện trên cơ sở kết hợp số liệu quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn, kịch bản nguồn nước và các công cụ tính toán hiện đại.

Đối với lưu vực sông Kôn - Hà Thanh, dự thảo cũng yêu cầu việc vận hành hồ chứa phải căn cứ kịch bản nguồn nước mùa cạn do Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố, nhằm bảo đảm nguồn nước cho sinh hoạt, nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du và góp phần bảo đảm an ninh năng lượng. Đồng thời, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống quan trắc, dự báo, cảnh báo và công cụ hỗ trợ ra quyết định vận hành.

Hướng tới vận hành an toàn, linh hoạt và đa mục tiêu

Tại cuộc họp, các đại biểu, chuyên

gia và đơn vị quản lý hồ chứa tập trung thảo luận về thời gian mùa lũ, thời điểm tích nước cuối mùa lũ; chế độ vận hành hồ trong điều kiện bình thường; xử lý các tình huống lũ kép, lũ chồng lũ, lũ lớn bất thường; cơ chế phối hợp trong tình huống khẩn cấp; trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan và địa phương; cũng như yêu cầu cung cấp, truyền và chia sẻ dữ liệu vận hành.

Các ý kiến cũng tập trung vào việc bảo đảm sự thống nhất giữa quy trình vận hành liên hồ chứa với các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời cân đối giữa yêu cầu cắt, giảm lũ cho hạ du với mục tiêu cấp nước mùa cạn, duy trì dòng chảy tối thiểu và phát điện.

Kết luận cuộc họp, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh đánh giá cao các ý kiến góp ý của đại diện các bộ, ngành, địa phương, chuyên gia và các đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa. Cục trưởng đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ các ý kiến, đồng thời rà soát các thông số kỹ thuật, thẩm quyền vận hành, cơ chế phối hợp và các tình huống vận hành đặc thù để tiếp tục hoàn thiện dự thảo, bảo đảm tính khoa học, khả thi và phù hợp với thực tiễn.

Theo Cục trưởng Châu Trần Vĩnh, mục tiêu cốt lõi của việc điều chỉnh hai quy trình là phải giải quyết hài hòa hai yêu cầu: khi có lũ, hồ phải có đủ dung tích để góp phần bảo vệ hạ du; khi hết lũ, hồ vẫn phải bảo đảm đủ nước cho người dân và các nhu cầu thiết yếu. ❖

Nguồn: DWRM



Điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa sông Ba: Tăng dung tích phòng lũ, chủ động ứng phó lũ kép và thiếu nước

Sáng ngày 13/8, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) tổ chức cuộc họp tham vấn, lấy ý kiến đối với dự thảo điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa (QTVHLHC) trên lưu vực sông Ba. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh chủ trì cuộc họp.

Rà soát quy trình trước yêu cầu bảo đảm an ninh nguồn nước và năng lượng

Phát biểu tại cuộc họp, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cho biết, Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba được Thủ tướng Chính phủ ban hành lần đầu tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 23/9/2010, trước hết phục vụ điều hành trong mùa lũ. Đến năm 2014, Quy trình được điều chỉnh, mở rộng phạm vi điều hành cả mùa lũ và mùa cạn; sau đó tiếp tục được sửa đổi, bổ sung và hiện thực hiện theo Quyết định số 878/QĐ-TTg ngày 18/7/2018.

Theo Cục trưởng Châu Trần Vĩnh, việc điều chỉnh Quy trình còn nhằm thực hiện các chủ trương, chỉ đạo mới về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và vận hành hồ chứa. Trong đó, Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư và Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ đặt yêu cầu điều chỉnh các quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ thủy điện, thủy lợi theo hướng ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cắt lũ cho hạ du.

Đồng thời, Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 18/1/2026 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu rà soát, sửa đổi các quy trình vận hành liên hồ trong năm 2026, bảo đảm vận hành linh hoạt, phù hợp với diễn biến thời tiết, biến đổi khí hậu cũng như các ràng buộc của hệ thống và thị trường điện.

"Việc rà soát, điều chỉnh tổng thể, toàn diện QTVHLHC trên lưu vực sông Ba là hết sức cần thiết, nhằm cân đối, hài hòa giữa yêu cầu cắt, giảm lũ, bảo đảm an toàn hạ du với nhiệm vụ góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cắt lũ nhưng vẫn bảo đảm vận hành linh hoạt trước diễn biến thời tiết, biến đổi khí hậu và các yêu cầu của hệ thống điện", Cục trưởng Châu Trần Vĩnh nhấn mạnh.

Chia nhỏ thời kỳ vận hành, tăng khả năng chủ động phòng lũ

Báo cáo tại cuộc họp, đại diện Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển - đơn vị tư vấn xây dựng dự thảo cho biết, quá trình theo dõi, đánh giá diễn biến dòng chảy cho thấy các nhánh sông trên lưu vực Ba có sự phân hóa ngày càng rõ về thời kỳ mùa lũ và mùa cạn. Vì vậy, dự thảo đề xuất điều chỉnh thời kỳ vận hành theo hướng bám sát hơn đặc điểm của từng hồ, cụm hồ và diễn biến lũ thực tế.

Thay vì áp dụng một khoảng thời gian cứng cho toàn bộ mùa lũ, dự thảo chia nhỏ các thời kỳ vận hành theo từng hồ,



Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh chủ trì cuộc họp

cụm hồ dựa trên thời gian xuất hiện lũ và mức độ tác động đến dân cư, kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, thời kỳ vận hành cắt, giảm lũ chung trên toàn lưu vực được xác định từ ngày 1/9 đến ngày 31/12.

Đối với các hồ Sông Ba Hạ, Sông Ninh và Krông H'Năng, dự thảo đề xuất ba thời kỳ vận hành: từ ngày 1/9 đến 30/9; từ ngày 1/10 đến 19/12; và từ ngày 20/12 đến 31/12 là thời kỳ tích nước cuối mùa lũ. Hồ Ka Nak cũng được chia thành ba thời kỳ, trong đó giai đoạn từ ngày 1/12 đến 31/12 là thời kỳ tích nước cuối mùa lũ.

Đối với hồ Ia M'la, mùa lũ được chia thành hai giai đoạn, từ ngày 1/9 đến 30/11 và từ ngày 1/12 đến 31/12. Hồ Ayun Hạ được chia thành ba thời kỳ, trong đó từ ngày 15/11 đến 31/12 là thời kỳ tích nước cuối mùa lũ.

Một trong những nội dung mới đáng chú ý của dự thảo là cơ chế ứng phó với lũ kép, lũ liên tiếp. Theo đó, sau khi kết thúc một chu trình cắt lũ, nếu có dự báo xuất hiện đợt lũ mới có nguy cơ gây ngập lụt, các hồ có thể tiếp tục hạ mực nước để tái tạo dung tích đón lũ cho đợt tiếp theo. Cơ chế này giúp hệ thống hồ chứa duy trì trạng thái chủ động, thay vì nhanh chóng chuyển sang tích nước khi giữa các đợt lũ chỉ xuất hiện khoảng thời gian ngắn.

Trong tình huống bất thường, dự thảo còn đề xuất cho phép hồ Sông Ba Hạ hạ mực nước xuống dưới mực nước chết để tạo thêm dung tích, qua đó nâng cao khả năng cắt, giảm lũ cho hạ du. Đây là phương án chỉ được đặt ra trong những điều kiện đặc biệt, gắn với yêu cầu bảo đảm an toàn công trình và hiệu quả phòng, chống thiên tai.



Dự thảo đồng thời điều chỉnh cơ chế phối hợp vận hành giữa các hồ Krông H'Năng, Ia M'la với hồ Sông Ba Hạ. Theo phân tích của đơn vị tư vấn, nước điều tiết từ Krông H'Năng và Ia M'la được xả trực tiếp vào hồ Sông Ba Hạ, trong khi Quy trình hiện hành vẫn sử dụng tín hiệu mực nước tại trạm Phú Lâm, nằm ở khu vực hạ du và cách xa hồ Sông Ba Hạ. Cách thức này có thể hạn chế hiệu quả phối hợp cắt, giảm lũ giữa các hồ.

Để khắc phục, dự thảo đề xuất xác định vận hành cắt, giảm lũ đối với Krông H'Năng và Ia M'la trực tiếp theo ngưỡng lũ đến hồ. Khi hồ Sông Ba Hạ đang thực hiện cắt, giảm lũ, hai hồ này sẽ chuyển sang trạng thái xả nhỏ hơn lưu lượng đến, qua đó tăng khả năng hỗ trợ trực tiếp cho hồ Sông Ba Hạ.

Tương tự, khi hồ Sông Ba Hạ thực hiện cắt, giảm lũ, hệ thống Ayun Hạ, An Khê và Ka Nak cũng được đề xuất chuyển sang trạng thái xả nhỏ hơn lưu lượng đến, góp phần tăng hiệu quả điều tiết và giảm lũ cho hạ du.

Điều hành cấp nước mùa cạn sát với nhu cầu thực tế

Không chỉ tập trung vào nhiệm vụ phòng, chống lũ, dự thảo còn điều chỉnh phương thức vận hành mùa cạn theo hướng bám sát nhu cầu sử dụng nước thực tế.

Thay cho cách xác định "sử dụng nước gia tăng, bình thường" như trước đây, dự thảo phân chia thành 4 thời kỳ cấp nước, dựa trên đặc tính mùa vụ của vụ Đông Xuân và Hè Thu ở cả khu vực thượng lưu và hạ lưu.

Dự thảo dành một chương riêng quy định vận hành hồ chứa trong tình huống bất thường, khẩn cấp, bao gồm mưa lũ lớn, lũ vượt thiết kế hoặc vượt khả năng xả của công trình, cũng như hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh nguồn nước và an ninh năng lượng.

Cùng với đó, các quy định về thẩm quyền chỉ đạo, quyết định vận hành hồ được rà soát, điều chỉnh phù hợp với tổ chức chính quyền hai cấp và các quy định pháp luật hiện hành về phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự và tình trạng khẩn cấp. Trách nhiệm của chủ hồ,



Đại diện Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn, Môi trường và Biển báo cáo dự thảo điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba

Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng được cập nhật theo hướng rõ hơn về cơ chế phối hợp.

Một điểm mới khác là dự thảo đề xuất tăng tính linh hoạt trong vận hành. Trong tình huống bất thường, khẩn cấp, có thể xem xét sử dụng linh hoạt dung tích trên mực nước dâng bình thường và dung tích dưới mực nước đón lũ thấp nhất để cắt, giảm lũ cho hạ du. Đồng thời, khi điều kiện cho phép, hồ có thể tích nước sớm hơn vào cuối mùa lũ để tận dụng nguồn nước và chủ động chuẩn bị nguồn nước cho mùa cạn năm sau.

Dự thảo cũng đề xuất cho phép chủ hồ giảm lưu lượng xả về hạ du trong ngày thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, nhưng không quá 50% so với ngày thường, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nước và góp phần bảo đảm an ninh năng lượng.

Gắn vận hành hồ chứa với kịch bản nguồn nước

Một yêu cầu quan trọng được bổ sung là vận hành hồ chứa phải căn cứ vào kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Ba do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố. Theo đó, việc gắn Quy trình vận hành liên hồ chứa với kịch bản nguồn nước sẽ góp phần bảo đảm nước cho sinh hoạt, nhu cầu sử dụng nước tối thiểu ở hạ du, đồng thời hỗ trợ mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng và an toàn hệ thống điện quốc gia.

Tại cuộc họp, các đại biểu tập trung trao đổi về hiệu quả sử dụng nước mùa cạn, phương án hạ mực nước để tăng dung tích phòng lũ, cơ chế phối hợp giữa các hồ, trách nhiệm của các cơ quan

trong tình huống bất thường, khẩn cấp và yêu cầu chia sẻ thông tin về dự báo nguồn nước, kế hoạch điều tiết, khả năng cấp nước và tình trạng vận hành hồ.

Các ý kiến cũng nhấn mạnh việc điều chỉnh quy trình phải bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu cắt, giảm lũ và an toàn hạ du với nhiệm vụ phát điện, an ninh năng lượng; đồng thời đánh giá đầy đủ tác động đến hạ tầng kỹ thuật, công trình cấp nước, sản xuất và khu dân cư vùng hạ du. Việc chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan quản lý, địa phương, chủ hồ, đơn vị cấp nước và công trình thủy lợi cần tiếp tục được tăng cường để nâng cao khả năng chủ động ứng phó với hạn hán, thiếu nước.

Kết luận cuộc họp, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh đánh giá cao các ý kiến đóng góp của đại diện các bộ, ngành, địa phương, chuyên gia và đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa; đồng thời đề nghị tiếp tục nghiên cứu, gửi ý kiến bằng văn bản để cơ quan soạn thảo tổng hợp, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Việc điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba vì vậy không chỉ nhằm cập nhật các thông số kỹ thuật và quy định vận hành, mà còn hướng tới thay đổi phương thức điều hành theo hướng chủ động, linh hoạt và dựa nhiều hơn vào diễn biến thực tế của nguồn nước. Trọng tâm là nâng cao khả năng phòng, chống lũ, chủ động trước lũ kép và các tình huống cực đoan, đồng thời bảo đảm nguồn nước mùa cạn, an ninh năng lượng và các nhu cầu thiết yếu ở hạ du. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [15]



Vận hành linh hoạt liên hồ chứa Vu Gia - Thu Bồn trước yêu cầu mới về an ninh nguồn nước và năng lượng

Chiều ngày 13/8, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) tổ chức cuộc họp tham vấn, lấy ý kiến đối với dự thảo điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa (QTVHLHC) trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh chủ trì cuộc họp.

Điều chỉnh quy trình trước yêu cầu mới

QTVHLHC trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn được Thủ tướng Chính phủ ban hành lần đầu tại Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 13/10/2010, áp dụng cho mùa lũ đối với 3 hồ A Vương, Đăk Mi 4 và Sông Tranh 2. Năm 2014, Quy trình được cập nhật tại Quyết định số 909/QĐ-TTg; đến năm 2015 tiếp tục được điều chỉnh tại Quyết định số 1537/QĐ-TTg, mở rộng phạm vi điều hành cho cả mùa lũ và mùa cạn, với 6 hồ gồm A Vương, Đăk Mi 4, Sông Tranh 2, Sông Bung 4, Sông Bung 4A và Sông Bung 5.

Qua thực tiễn vận hành, Quy trình tiếp tục được sửa đổi và hiện thực hiện theo Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Quy trình 1865 đã tạo cơ sở quan trọng để phối hợp vận hành các hồ chứa lớn, góp phần cắt, giảm lũ cho hạ du, cấp nước phục vụ sản xuất và bảo đảm an ninh năng lượng.

Tuy nhiên, diễn biến thiên tai ngày càng phức tạp, trong khi tác động của biến đổi khí hậu làm thay đổi đáng kể quy luật dòng chảy, thời gian xuất hiện và kết thúc mùa lũ. Thực tế đã xuất hiện các tình huống lũ đến sớm, kết thúc muộn, lũ lớn liên tiếp hoặc diễn biến bất thường, đặt ra yêu cầu phải chuyển từ phương thức vận hành theo những khung thời gian tương đối cố định sang cơ chế linh hoạt hơn.

Theo Cục trưởng Châu Trần Vĩnh, việc điều chỉnh phải bảo đảm hài hòa giữa các mục tiêu: ưu tiên an toàn công trình, tính mạng và tài sản của người dân; nâng cao khả năng cắt, giảm lũ cho hạ du; bảo đảm nước cho sinh hoạt, sản xuất và phát điện. Trong đó,



Quang cảnh cuộc họp

vận hành hồ chứa cần linh hoạt theo diễn biến thời tiết, nguồn nước và yêu cầu của hệ thống điện.

Chia nhỏ thời kỳ vận hành, tăng khả năng chủ động phòng lũ

Một trong những điểm mới đáng chú ý của dự thảo là điều chỉnh thời kỳ vận hành mùa lũ theo hướng phù hợp hơn với đặc điểm của từng hồ, cụm hồ.

Theo đơn vị tư vấn xây dựng dự thảo, các nhánh sông trên lưu vực Vu Gia - Thu Bồn ngày càng có sự phân hóa rõ về chế độ dòng chảy. Vì vậy, việc áp dụng một khung thời gian cứng cho toàn bộ mùa lũ không còn hoàn toàn phù hợp. Dự thảo đề xuất chia nhỏ thời kỳ vận hành theo từng hồ, cụm hồ, trên cơ sở thời gian xuất hiện lũ và mức độ tác động đến khu vực hạ du.

Tuy nhiên, để bảo đảm mục tiêu chung là an toàn hạ du, thời kỳ vận hành cắt, giảm lũ vẫn được xác định đồng bộ trên toàn lưu vực, từ ngày 1/9 đến ngày 20/12.

Đối với các hồ A Vương, Đăk Mi 4, Sông Tranh 2 và Sông Bung 4, dự thảo

chia mùa lũ thành 4 thời kỳ: từ ngày 1/9 đến 30/9; từ ngày 1/10 đến 31/10; từ ngày 1/11 đến 21/11; và từ ngày 22/11 đến 20/12 là thời kỳ tích nước cuối mùa lũ.

Hồ Sông Bung 2 được đề xuất chia thành 3 thời kỳ, gồm từ ngày 1/9 đến 31/10; từ ngày 1/11 đến 21/11; và từ ngày 22/11 đến 20/12, trong đó giai đoạn cuối là thời kỳ tích nước.

Trong mỗi thời kỳ, dự thảo quy định 2 mực nước cao nhất mùa lũ trong điều kiện bình thường và bổ sung thêm mực nước đón lũ thấp nhất, qua đó tăng dung tích phòng lũ chủ động mà vẫn nâng cao hiệu quả sử dụng nước.

Dự thảo cũng điều chỉnh điều kiện chuyển trạng thái vận hành theo hướng chặt chẽ hơn, tránh việc hạ mực nước quá sớm làm giảm khả năng trữ nước nhưng chưa tạo ra hiệu quả tương ứng trong phòng, chống lũ. Theo đó, việc chuyển sang chế độ vận hành xả lũ được gắn với "ràng buộc kép", trên cơ sở đồng thời xem xét lưu lượng đến hồ vượt ngưỡng kiểm soát và mực nước tại



trạm hạ du đạt cấp báo động theo quy định.

Đối với các tình huống lũ lịch sử, lũ liên tiếp hoặc nguy cơ ngập lụt diện rộng, dự thảo đề xuất cho phép chủ động tiếp tục hạ mực nước hồ khi có thông tin dự báo, cảnh báo, qua đó tái tạo dung tích phòng lũ và nâng cao khả năng ứng phó với các đợt lũ nối tiếp.

Tăng hiệu quả phối hợp giữa các hồ

Dự thảo đồng thời rà soát cơ chế phối hợp vận hành giữa các hồ có quan hệ thủy lực trực tiếp.

Đối với hồ Sông Bung 2 - hồ thượng nguồn của Sông Bung 4, Quy trình hiện hành còn dựa vào tín hiệu mực nước tại trạm Ái Nghĩa, trong khi khoảng cách từ điểm kiểm soát này đến hồ Sông Bung 4 khá xa. Điều này có thể hạn chế khả năng phối hợp kịp thời giữa hai hồ trong quá trình cắt, giảm lũ.

Dự thảo đề xuất khi thực hiện cắt, giảm lũ, hồ Sông Bung 2 được vận hành trực tiếp theo ngưỡng lũ đến hồ. Khi hồ Sông Bung 4 đang thực hiện cắt, giảm lũ, Sông Bung 2 sẽ chuyển sang trạng thái xả nhỏ hơn lưu lượng đến, qua đó tăng khả năng hỗ trợ hồ phía hạ du.

Bên cạnh đó, dự thảo xác lập các điểm kiểm soát lũ phù hợp với từng lưu vực hồ, cụm hồ. Cụm Đắc Mi 4 được gắn với các trạm Thành Mỹ và Ái Nghĩa; cụm A Vương, Sông Bung 4, Sông Bung 2 gắn với Hội Khách và Ái Nghĩa; hồ Sông Tranh 2 gắn với Giao Thủy và Cầu Lâu. Việc phân tách các điểm kiểm soát giúp nâng cao tính chính xác và chủ động trong tổ chức vận hành.

Không chỉ tập trung vào phòng, chống lũ, dự thảo còn điều chỉnh đáng kể phương thức cấp nước mùa cạn, hướng tới sử dụng nguồn nước hiệu quả hơn và đáp ứng đồng thời yêu cầu sản xuất, sinh hoạt và phát điện.

Đối với việc bảo đảm nguồn nước cho Nhà máy nước Cầu Đỏ của thành phố Đà Nẵng, dự thảo cũng đề xuất thay đổi cơ sở xác định chế độ vận hành. Dự thảo quy trình đã đưa ra quy định về việc sử dụng tín hiệu mực nước

tại đập An Trạch để đưa ra quyết định vận hành các hồ cấp đủ nước cho nhà máy nước Cầu Đỏ khai thác từ đập An Trạch.

Linh hoạt trong tình huống bất thường, khẩn cấp

Một nội dung mới quan trọng là dự thảo dành riêng một chương quy định vận hành hồ chứa trong các tình huống bất thường, khẩn cấp, bao gồm mưa lũ lớn, lũ vượt thiết kế hoặc vượt khả năng xả của công trình; hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng; ô nhiễm nguồn nước và các tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng.

Trong những trường hợp đặc biệt, dự thảo đề xuất cho phép sử dụng linh hoạt dung tích trên mực nước dâng bình thường và dung tích dưới mực nước đón lũ thấp nhất để tăng khả năng cắt, giảm lũ cho hạ du. Đồng thời, khi điều kiện cho phép, hồ có thể tích nước sớm hơn thời gian quy định vào cuối mùa lũ để chủ động nguồn nước cho mùa cạn năm sau.

Chủ hồ cũng có thể giảm lưu lượng xả về hạ du trong ngày thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ, nhưng không quá 50% so với ngày thường, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nước và góp phần bảo đảm an ninh năng lượng.

Dự thảo đồng thời điều chỉnh thẩm quyền, trách nhiệm của UBND thành phố Đà Nẵng, các cơ quan quản lý và chủ hồ trong từng tình huống. Chủ tịch UBND thành phố được đề xuất xem xét, quyết định một số nội dung vận hành trong trường hợp bất thường, khẩn cấp; việc tích nước cuối mùa lũ cũng được đề xuất chuyển từ chủ hồ sang Chủ tịch UBND trên cơ sở phương án tính toán, đề xuất của chủ hồ.

Trong mùa cạn, địa phương được giao chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, quyết định điều chỉnh lưu lượng và thời gian vận hành phù hợp với nguồn nước và nhu cầu thực tế. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của địa phương, phải kịp thời

báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia.

Đối với các tình huống hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng, ô nhiễm nguồn nước hoặc yêu cầu bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng trên phạm vi liên tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục giữ vai trò chủ trì phối hợp quyết định chế độ vận hành.

Điều hành dựa trên dữ liệu và kịch bản nguồn nước

Kết luận cuộc họp, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh nhấn mạnh nguyên tắc cao nhất trong sửa đổi Quy trình là bảo đảm lợi ích chung của toàn lưu vực, trong đó ưu tiên an toàn công trình, tính mạng, tài sản của người dân và khả năng giảm lũ cho hạ du; tiếp đó là bảo đảm nước cho sinh hoạt, sản xuất và phát điện.

Cục trưởng lưu ý, dù mùa lũ được xác định bắt đầu từ ngày 1/9, nhưng nửa đầu tháng 9 vẫn là thời gian quan trọng của vụ Hè Thu tại miền Trung. Nếu mực nước hồ bị hạ quá thấp trong khi lũ không xuất hiện, khu vực hạ du có thể đối mặt với nguy cơ thiếu nước. Vì vậy, việc xác định mực nước và chế độ vận hành phải linh hoạt theo từng thời kỳ, gắn với dự báo, kịch bản mưa lũ và nhu cầu sử dụng nước thực tế.

Theo Cục trưởng Châu Trần Vĩnh, dự thảo cần tiếp tục được rà soát theo hướng tăng thẩm quyền phải đi đôi với tăng trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố. Mọi quyết định vận hành cần dựa trên hệ thống quan trắc, dự báo, hệ thống hỗ trợ ra quyết định và phương án tính toán của chủ hồ. "Khi các quyết định vận hành được đặt trên cơ sở dữ liệu, dự báo và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý, địa phương và chủ hồ, hệ thống hồ chứa sẽ có thêm khả năng chủ động ứng phó với những diễn biến bất thường của thiên tai, đồng thời sử dụng hiệu quả nguồn nước cho sinh hoạt, sản xuất và năng lượng" - Cục trưởng Châu Trần Vĩnh nhấn mạnh. ❖

Nguồn: DWRM



Điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ sông Trà Khúc: Mở rộng phối hợp liên hồ, tăng khả năng phòng lũ

Sáng ngày 14/8, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) tổ chức cuộc họp tham vấn, lấy ý kiến đối với dự thảo điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa (QTVHLHC) trên lưu vực sông Trà Khúc. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh chủ trì cuộc họp.

Đáp ứng yêu cầu mới trong quản lý, vận hành nguồn nước

QTVHLHC trên lưu vực sông Trà Khúc được Thủ tướng Chính phủ ban hành lần đầu tại Quyết định số 1463/QĐ-TTg ngày 21/8/2014, ban đầu chỉ quy định vận hành trong mùa lũ. Đến Quyết định số 1840/QĐ-TTg ngày 29/10/2015, Quy trình được điều chỉnh, bổ sung để áp dụng cho cả mùa lũ và mùa cạn. Năm 2018, Quy trình tiếp tục được sửa đổi tại Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 25/7/2018, hiện là cơ sở điều hành liên hồ trên lưu vực.

Quy trình 911 đã thiết lập nguyên tắc và thứ tự ưu tiên phối hợp vận hành 5 hồ chứa lớn, gồm Đakđrinh, Nước Trong, Sơn Trà 1, Đăk Re và Sơn Tây. Qua nhiều năm thực hiện, Quy trình đã góp phần quan trọng trong cắt, giảm lũ cho hạ du, cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất, duy trì dòng chảy tối thiểu và phát điện, qua đó hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh năng lượng.

Tuy nhiên, thực tiễn diễn biến thiên tai và nguồn nước đang đặt ra những yêu cầu mới. Biến đổi khí hậu làm gia tăng nguy cơ xuất hiện mưa lớn, lũ cực đoan, trong đó lưu vực sông Trà Khúc đã ghi nhận các trận lũ lớn, đặc biệt lớn và lũ lịch sử. Trong khi đó, mùa cạn ngày càng tiềm ẩn nguy cơ thiếu nước, khó dự báo, còn nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt, nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và duy trì dòng chảy tối thiểu tiếp tục gia tăng.

Theo Cục trưởng Châu Trần Vĩnh, việc rà soát, điều chỉnh tổng thể Quy trình là cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đồng thời bảo đảm hài hòa giữa nhiệm vụ phòng, chống lũ, an toàn hạ du với cấp nước, phát điện và an ninh năng lượng. Trọng tâm là ưu tiên



Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh phát biểu chủ trì cuộc họp

dành dung tích hữu ích của hồ để cắt, giảm lũ cho hạ du, nhưng vẫn bảo đảm vận hành linh hoạt trước diễn biến thời tiết, biến đổi khí hậu và các yêu cầu của hệ thống điện, thị trường điện.

Bổ sung công trình, mở rộng phạm vi phối hợp vận hành

Theo đơn vị tư vấn xây dựng dự thảo, nguyên tắc xuyên suốt của việc sửa đổi là tăng tính linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả sử dụng dung tích phòng lũ và ưu tiên bảo đảm an toàn công trình, giảm lũ cho hạ du.

Trong mùa lũ, thứ tự ưu tiên được xác định gồm: bảo đảm an toàn công trình; góp phần giảm lũ cho hạ du; bảo đảm hiệu quả cấp nước, phát điện và dòng chảy tối thiểu trên sông. Trong mùa cạn, ưu tiên bảo đảm an toàn công trình; nhu cầu sử dụng nước ở hạ du và dòng chảy tối thiểu; sau đó là hiệu quả cấp nước, phát điện, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước và

an ninh năng lượng.

Một điểm mới đáng chú ý là dự thảo đề xuất mở rộng danh mục công trình tham gia QTVHLHC. Bên cạnh 5 hồ đang thuộc Quy trình 911, dự thảo đề xuất bổ sung 6 hồ gồm Sơn Trà 1C, Ba Vì, Thượng Sơn Tây, Đăk Đrinh 2, Trà Khúc 1 và Trà Khúc 2; cùng 2 đập là Thạch Nham và Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc.

Việc bổ sung nhằm tạo cơ sở pháp lý để các công trình có tác động đến chế độ dòng chảy được phối hợp vận hành thống nhất, qua đó nâng cao hiệu quả điều tiết, cắt giảm lũ và cấp nước cho hạ du.

Tăng dung tích phòng lũ, chủ động trước lũ lớn

Dự thảo đề xuất điều chỉnh thời kỳ vận hành mùa lũ và mùa cạn sát hơn với diễn biến thực tế trên lưu vực. Theo đó, mùa lũ được xác định từ ngày 1/9 đến 31/12, kéo dài hơn 15 ngày so với Quy trình 911; mùa cạn từ ngày 1/1 đến 31/8.



Mùa lũ được chia thành 3 giai đoạn: lũ sớm từ ngày 1/9 đến 30/9; lũ chính vụ từ ngày 1/10 đến 4/12; và lũ muộn từ ngày 5/12 đến 31/12. Việc phân kỳ nhằm phản ánh rõ hơn xu hướng xuất hiện lũ trong những năm gần đây, đồng thời tạo điều kiện để hồ chứa được vận hành phù hợp với từng giai đoạn.

Dự thảo đồng thời đề xuất hạ mực nước cao nhất trong điều kiện bình thường và mực nước đón lũ thấp nhất tại một số thời kỳ, qua đó tạo thêm dung tích phòng lũ chủ động.

Cụ thể, mực nước cao nhất trong điều kiện bình thường được đề xuất hạ 0,5 m đối với hồ Đakdrinh và Nước Trong trong thời kỳ từ ngày 1/9 đến 4/12. Mực nước đón lũ thấp nhất được đề xuất hạ 1 m đối với hồ Đakdrinh từ ngày 1/9 đến 30/9; hạ 1 m đối với cả Đakdrinh và Nước Trong từ ngày 1/10 đến 4/12; và hạ 0,5 m đối với hai hồ trong thời kỳ cuối mùa lũ.

Theo tính toán, phương án này có thể làm tăng tổng dung tích phòng lũ của hệ thống hồ trên lưu vực khoảng 7,77 - 15,54 triệu m³ tùy từng thời kỳ vận hành. Việc gia tăng không gian phòng lũ được kỳ vọng giúp hệ thống hồ chủ động hơn trước các trận lũ lớn, giảm áp lực xả nước về hạ du và nâng cao khả năng bảo đảm an toàn vùng hạ lưu.

Để tăng khả năng cắt, giảm lũ trong những tình huống đặc biệt, dự thảo cũng bổ sung quy định cho phép Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hạ mực nước hồ xuống thấp hơn giá trị mực nước đón lũ khi cần thiết.

Chủ động ứng phó tình huống bất thường, khẩn cấp

Trước nguy cơ gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan, dự thảo bổ sung một chương riêng về vận hành hồ chứa trong tình huống bất thường, khẩn cấp. Các tình huống được xem xét gồm mưa lũ bất thường, lũ vượt thiết kế hoặc vượt khả năng xả của công trình; hạn

hán, thiếu nước nghiêm trọng; cũng như các tình huống có khả năng ảnh hưởng đến an ninh nguồn nước và an ninh năng lượng.

Trong trường hợp có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản của người dân và các công trình hạ tầng quan trọng ở hạ du, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi được đề xuất xem xét, quyết định sử dụng một phần hoặc toàn bộ dung tích hồ từ mực nước dâng bình thường đến mực nước lớn nhất thiết kế để tham gia cắt, giảm lũ, nhưng phải bảo đảm an toàn đập.

Dự thảo đồng thời làm rõ hơn trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh và các chủ hồ trong chỉ đạo, phối hợp vận hành. Các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm cũng được cập nhật phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp và các quy định mới về phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự và tình trạng khẩn cấp.

Một yêu cầu quan trọng khác là vận hành hồ chứa phải căn cứ vào Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Trà Khúc do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố. Đây là cơ sở để gần vận hành hồ với khả năng nguồn nước thực tế, bảo đảm nhu cầu nước tối thiểu cho hạ du, đồng thời hỗ trợ mục tiêu bảo đảm an ninh nguồn nước và an ninh năng lượng.

Các đơn vị quản lý, vận hành nhà máy thủy điện cũng được yêu cầu cập nhật, cung cấp thông tin về kế hoạch phát điện và thực hiện theo lệnh vận hành của chủ hồ, góp phần nâng cao tính thống nhất trong điều hành.

Hài hòa phòng lũ với cấp nước cho phát triển kinh tế - xã hội

Tại cuộc họp, các đại biểu tập trung trao đổi về cơ chế vận hành giảm lũ, các ngưỡng vận hành, trách nhiệm và thẩm quyền của các cơ quan trong tình huống bất thường, khẩn cấp; việc bổ sung công trình và đối tượng áp dụng; cơ chế

phối hợp, chia sẻ thông tin; công tác dự báo, quan trắc và hệ thống trạm thủy văn.

Kết luận cuộc họp, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh đánh giá cao các ý kiến đóng góp và cho rằng đây là cơ sở quan trọng để tiếp tục hoàn thiện dự thảo theo hướng khoa học, khả thi và sát thực tiễn.

Cục trưởng nhấn mạnh, lưu vực sông Trà Khúc có những đặc thù riêng, do đó Quy trình vận hành liên hồ không thể áp dụng máy móc theo một mô hình chung. Bên cạnh nhu cầu nước cho sinh hoạt và nông nghiệp, phương án vận hành cần tính toán đầy đủ nhu cầu của Khu kinh tế Dung Quất, các hoạt động công nghiệp, công nghệ cao và các công trình cấp nước lớn trên lưu vực.

Đặc biệt, hồ Nước Trong, đập Thạch Nham và hệ thống công trình cấp nước phục vụ sản xuất cần được xem xét trong tổng thể bài toán điều tiết nguồn nước. Việc vận hành phải bảo đảm sự hài hòa giữa phòng, chống lũ, an toàn hạ du với cấp nước cho sinh hoạt, nông nghiệp, công nghiệp và phát điện.

Theo Cục trưởng Châu Trần Vĩnh, mục tiêu cuối cùng của Quy trình là bảo đảm lợi ích chung của toàn lưu vực, trong đó ưu tiên cao nhất là an toàn công trình, tính mạng và tài sản của người dân, giảm lũ cho hạ du; đồng thời bảo đảm nguồn nước cho sinh hoạt, sản xuất và phát điện.

Cục trưởng đề nghị các đại biểu tiếp tục nghiên cứu, gửi ý kiến góp ý để cơ quan soạn thảo tổng hợp, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Việc điều chỉnh Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc được kỳ vọng sẽ tạo cơ sở cho phương thức điều hành chủ động, linh hoạt hơn, tăng khả năng phòng, chống lũ và bảo đảm an ninh nguồn nước trong bối cảnh thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp. ❖

Nguồn: DWRM



Đồng bằng sông Cửu Long: Đổi mới tư duy, tăng chủ động trong quản trị nguồn nước

Ngày 21/8, tại TP. Cần Thơ, Cục Quản lý tài nguyên nước phối hợp với Viện Chiến lược, Chính sách Nông nghiệp và Môi trường, Viện Tài nguyên nước và Môi trường Đông Nam Á và WWF tổ chức hội thảo “Phương châm chủ động nước tại chỗ - Giải pháp góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long”.

Phát biểu khai mạc, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà nhấn mạnh yêu cầu đổi mới tư duy quản lý theo hướng tổng hợp, chủ động, dựa trên dữ liệu, tăng cường điều phối và nâng cao năng lực thích ứng từ cơ sở. Luật Tài nguyên nước năm 2023 đã tạo bước chuyển quan trọng, hướng tới sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và bảo đảm an ninh nguồn nước.

“Chủ động nước tại chỗ” là hướng tiếp cận thiết thực, phát huy vai trò của chính quyền địa phương, cộng đồng, doanh nghiệp và người dân trong bảo vệ, thu trữ, khai thác và sử dụng nước. Đây không thay thế quy hoạch, hạ tầng hay cơ chế điều phối cấp vùng, quốc gia, mà bổ trợ, tăng khả năng tự chủ và ứng phó rủi ro ngay tại cơ sở.

Đối với Đồng bằng sông Cửu Long, yêu cầu này càng cấp thiết khi vùng chịu tác động đồng thời của suy giảm nguồn nước mùa khô, hạn hán, xâm nhập mặn, sụt lún, ô nhiễm, biến đổi khí hậu, nước biển dâng và những biến động từ thượng nguồn sông Mê Công. Vùng có vai trò quan trọng đối với an ninh lương thực, nông nghiệp, thủy sản và sinh kế của hàng triệu người dân.

TS. Nguyễn Trung Thắng, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách Nông nghiệp và Môi trường, cho rằng cần chuyển từ tư duy quản lý nguồn cung sang quản trị nhu cầu; sử dụng nước tiết kiệm, thúc đẩy tái sử dụng, tuần hoàn nước và kết hợp giải pháp công trình với giải pháp thuận thiên. Giải pháp gồm tích trữ khi có nước, khai thác hợp lý nước mặt, nước mưa, nước dưới đất và kiểm soát ô nhiễm.

Ông Hoàng Việt, Giám đốc Chương trình nước ngọt WWF, nhận định Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất được kiến tạo bởi nước. Nước tạo nên hệ sinh



Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà phát biểu khai mạc hội thảo

thái, sinh kế, văn hóa và đóng góp quan trọng vào an ninh lương thực, sản xuất, xuất khẩu nông sản, thủy sản của cả nước. Tuy nhiên, suy giảm nguồn nước mùa khô, xâm nhập mặn, sụt lún, ô nhiễm và biến đổi khí hậu đang làm gia tăng rủi ro đối với con người, hệ sinh thái và nền kinh tế.

Từ thực tiễn Cà Mau, các đại biểu đề xuất cụ thể hóa thành “5 chủ động”: chủ động nguồn nước; thu, trữ, điều tiết; chất lượng nước; quản trị và sử dụng nước. Tăng cường thu trữ nước mưa tại hộ gia đình có thể tạo các điểm trữ nước phân tán, bổ sung nguồn dự phòng mùa khô.

Cùng với đó, cần phát huy hệ thống “ao nhà - hồ cộng đồng - kênh trữ nước - hồ chứa lớn”, kết hợp dẫn, trữ và điều hòa nước. Trong nông nghiệp, thủy sản, điều tiết theo tiểu vùng và mùa vụ giúp giảm lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng.

Các chuyên gia nhận định, nếu triển khai đồng bộ từ hộ gia đình, cộng đồng, tiểu vùng đến cấp tỉnh và liên vùng, các giải pháp tại chỗ có thể hình thành “mạng lưới hồ chứa phân tán” trên toàn vùng. Mỗi mái nhà, ao hồ, kênh dẫn nước và cộng đồng có thể trở thành mắt xích bảo đảm an ninh nguồn nước.

Tuy nhiên, địa phương không thể tự giải quyết các vấn đề liên vùng, xuyên biên giới. Dòng chảy thượng nguồn, biến động nguồn nước, xâm nhập mặn, ô nhiễm và biến đổi khí hậu vẫn cần cơ chế điều phối ở quy mô vùng, quốc gia và hợp tác quốc tế. Cần tăng cường liên kết vùng, quan trắc, dự báo, chia sẻ dữ liệu và ứng dụng khoa học công nghệ.

Các đại biểu tập trung trao đổi cách cụ thể hóa phương châm thành mô hình phù hợp từng tiểu vùng sinh thái và xây dựng mô hình thí điểm. Nhiều ý kiến nhấn mạnh người dân, cộng đồng cần được xác định không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể tham gia quản lý, bảo vệ và sử dụng nước.

“Chủ động nước tại chỗ” góp phần chuyển từ ứng phó sang chủ động phòng ngừa; từ phụ thuộc vào công trình tập trung sang kết hợp công trình lớn với giải pháp phân tán; từ quản lý đơn thuần sang quản trị có sự tham gia của nhiều bên. Khi kết nối với quy hoạch, hạ tầng, điều phối vùng, dữ liệu và khoa học công nghệ, phương châm này góp phần nâng cao năng lực tự chủ và bảo đảm an ninh nguồn nước bền vững. ♦

Nguồn: DWRM



Cục Quản lý tài nguyên nước thúc đẩy hợp tác với Oxfam về quản trị và an ninh nguồn nước

Chiều ngày 19/8, tại Hà Nội, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà đã tiếp và làm việc với đại diện Tổ chức hỗ trợ chống đói nghèo Oxfam nhằm trao đổi định hướng hợp tác trong thúc đẩy quản trị tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước và nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.

Tham dự buổi làm việc, về phía Cục Quản lý tài nguyên nước có đại diện cán bộ phụ trách công tác hợp tác quốc tế của Cục. Về phía Oxfam có ông Phạm Quang Tú, Phó Giám đốc Oxfam tại Việt Nam; đại diện Dự án Quản trị nước Mê Công cùng các điều phối viên chương trình.

Tại buổi làm việc, hai bên đã trao đổi, chia sẻ thông tin về khung pháp lý và định hướng quản trị tài nguyên nước của Việt Nam; đồng thời cập nhật tình hình triển khai Chương trình Quản trị tài nguyên nước Mê Công giai đoạn 3 (IP3), thời kỳ 2025 - 2029 và một số chương trình liên quan do Oxfam quản lý, hỗ trợ hoặc phối hợp triển khai tại Việt Nam.

Hai bên cũng trao đổi về định hướng công tác, các nhiệm vụ và dự án ưu tiên trong giai đoạn 2026 - 2030, qua đó xác định những lĩnh vực mà Cục Quản lý tài nguyên nước và Oxfam có khả năng phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và thế mạnh của mỗi bên.

Trên cơ sở các nội dung đã trao đổi, hai bên định hướng ưu tiên xác định từ 2-3 lĩnh vực hợp tác có tính khả thi, đồng thời thống nhất đầu mối phối hợp và các bước triển khai tiếp theo.



Quang cảnh buổi làm việc

Việc tăng cường hợp tác giữa Cục Quản lý tài nguyên nước và Oxfam được kỳ vọng góp phần huy động thêm nguồn lực, kinh nghiệm và các sáng kiến phù hợp phục vụ công tác quản trị tài nguyên nước; hướng tới đóng góp thiết thực cho mục tiêu quản lý, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước hiệu quả, bền vững. ❖

Nguồn: DWRM

Campuchia thúc đẩy quy hoạch tổng thể lưu vực sông, tăng cường an ninh nguồn nước

Ngày 7/8, tại Phnom Penh, Bộ Tài nguyên nước và Khí tượng Campuchia phối hợp Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) khởi động giai đoạn đầu xây dựng quy hoạch tổng thể lưu vực sông, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nước và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

Được triển khai trong khuôn khổ Sáng kiến tăng cường khả năng phục hồi lưu vực sông, giai đoạn đầu tập trung đánh giá tài nguyên nước, điều kiện môi trường, nhu cầu sử dụng và nhu cầu đầu tư đối với 11 lưu vực thuộc hệ thống sông Tonle Sap. Trên cơ sở đó, Campuchia xác định các giải pháp tăng cường thực thi chính sách, nâng cao năng lực kỹ thuật và phát triển hạ tầng nước.

Theo Bộ trưởng Tài nguyên nước và Khí tượng Campuchia Thor Chetha, quy hoạch sẽ cung cấp cơ sở toàn diện về tiềm năng, điều kiện môi trường và nhu cầu đầu tư của các lưu vực, hỗ trợ Chính phủ đưa ra quyết định về quản lý, phát triển và đầu tư tài nguyên nước, phù hợp với các ưu tiên quốc gia. ❖



Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước[21]

WHO cập nhật Hướng dẫn về chất lượng nước uống, tăng cường quản lý rủi ro

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) vừa công bố bản cập nhật “Hướng dẫn về chất lượng nước uống” (Guidelines for Drinking-water Quality), cung cấp cho các quốc gia những bằng chứng khoa học mới nhất và hướng dẫn thực tiễn nhằm tăng cường xây dựng quy định, giám sát và quản lý rủi ro đối với an toàn nước uống.

Theo WHO, mặc dù đã đạt được những tiến bộ đáng kể, khoảng 2,1 tỷ người trên thế giới vẫn chưa được tiếp cận nguồn nước uống được quản lý an toàn, trong đó khoảng 106 triệu người vẫn sử dụng trực tiếp nước từ sông, hồ và các nguồn nước mặt khác. Thực trạng này cho thấy yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục nâng cao chất lượng, độ an toàn và khả năng kiểm soát rủi ro đối với các nguồn cung cấp nước uống.

Bản Hướng dẫn được xây dựng trên ba nền tảng gồm: các mục tiêu về chất lượng nước dựa trên sức khỏe; lập và thực hiện kế hoạch an toàn nước; và tăng cường giám sát độc lập. WHO đồng thời nhấn mạnh vai trò trung tâm của Chính phủ trong việc xây dựng và thực thi các quy định, thiết lập cơ chế quản lý, đồng thời bảo đảm nguồn lực cần thiết để duy trì an toàn nước uống trong toàn bộ chuỗi cung cấp.

So với các phiên bản trước, bản cập nhật lần này bổ sung và tăng cường hướng dẫn đối với các hệ thống cấp nước quy mô nhỏ, kiểm tra vệ sinh, ô nhiễm vi sinh vật và một số nhóm nguy cơ hóa học. Tài liệu cũng cập nhật các bằng chứng khoa học liên quan đến mầm bệnh, các loại virus mới nổi và thuốc



bảo vệ thực vật được sử dụng để kiểm soát các vật trung gian truyền bệnh có thể xuất hiện trong nguồn nước uống.

WHO cho rằng việc áp dụng các hướng dẫn mới sẽ giúp các quốc gia chủ động hơn trong nhận diện, đánh giá và kiểm soát các nguy cơ đối với chất lượng nước, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý an toàn nước uống và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Đây là phiên bản thứ tư của Hướng dẫn về chất lượng nước uống, được tích hợp cùng ba phụ lục và thay thế các phiên bản trước đây, trong đó có phiên bản được WHO công bố năm 2022. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp)

WMO: Thời tiết cực đoan đe dọa an ninh nguồn nước và sinh kế tại châu Phi

Theo báo cáo Tình trạng Khí hậu tại Châu Phi năm 2025 của Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO), các hiện tượng thời tiết cực đoan và tác động liên quan đến khí hậu đã ảnh hưởng đến ít nhất 13 triệu người và khiến hơn 3.000 người thiệt mạng trên khắp châu Phi trong năm 2025.

Lũ lụt là hiện tượng được ghi nhận phổ biến nhất, chiếm hơn một nửa tổng số sự kiện thời tiết cực đoan trong báo cáo. Tại Nigeria và Cộng hòa Dân chủ Congo, các đợt lũ lụt nghiêm trọng đã khiến hơn 360 người thiệt mạng. Trong khi đó, hạn hán tiếp tục gây sức ép lớn đối với khu vực Đông Phi, ảnh hưởng đến hơn 8,5 triệu người, đe dọa sản xuất nông nghiệp, nguồn nước và sinh kế của cộng đồng.

Báo cáo cũng cảnh báo những biến động dài hạn đang ngày càng rõ nét. Mực nước biển dâng tại một số khu vực ven biển châu Phi đang vượt mức trung bình toàn cầu, làm gia tăng nguy cơ ngập lụt, xói lở và xâm nhập mặn. Các hệ sinh thái băng giá cũng chịu tổn thất nghiêm trọng khi diện tích

các sông băng trên lục địa, trong đó có sông băng trên núi Kilimanjaro, đã giảm hơn 90% kể từ cuối thế kỷ XIX.

Những diễn biến trên cho thấy biến đổi khí hậu đang tác động đồng thời đến nguồn nước, hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp và điều kiện sống của hàng triệu người. Đặc biệt, các quốc gia và cộng đồng có mức độ dễ bị tổn thương cao đang phải đối mặt với rủi ro ngày càng lớn từ sự gia tăng tần suất và cường độ của các hiện tượng cực đoan.

Một trong những khoảng trống đáng chú ý là năng lực cảnh báo và ứng phó. Hiện chỉ khoảng 40% các quốc gia châu Phi có hệ thống cảnh báo sớm, khiến nhiều cộng đồng vẫn chưa được tiếp cận đầy đủ với thông tin cần thiết để chủ động phòng tránh và giảm thiểu thiệt hại.

Báo cáo đồng thời cho thấy yêu cầu cấp thiết phải chuyển từ ứng phó bị động sang chủ động quản lý rủi ro khí hậu, trong đó thông tin khí tượng – thủy văn cần được tích hợp sâu hơn vào quy hoạch tài nguyên nước, quản lý thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch, tổng hợp)